JCB 2994

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về việc thanh toán

nợ nước ngoài

của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

căn cứ vào Hiệp định ký ngày 15.08.1994 giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về việc giảm và hợp nhất nợ nước ngoài của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là "Hiệp định 1994") và căn cứ vào cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Gerhard Schröder và Thủ tướng Phan Văn Khải tại Hà Nội hồi tháng 5.2003

đã nhất trí như sau:

Điều 1

(Khoản nợ trước đây bằng Rúp chuyển nhượng nay chuyển sang Euro)

(1) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức đề ra cho Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam một phương thức mới cho việc thanh toán khoản nợ của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi trong điều 5, đoạn 2 của Hiệp định 1994.

(2) Khoản nợ của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo đoạn 1 sau khi đã trừ phần nợ đã được thanh toán tính đến ngày 01.12.2003 theo tinh thần của Hiệp định 1994 là 37.296.160,91 EUR (bằng chữ: Ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi Euro chín mươi mốt Cent).

Điều 2
(Thanh toán)

Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thanh toán khoản nợ ghi trong điều 1, đoạn 2 theo điều 6, đoạn 3 của Hiệp định 1994.

Điều 3
(Tính lãi)

Tiền lãi của khoản nợ ghi trong điều 1, đoạn 2 được tính theo điều 7, đoạn 3, 4 và 6 của Hiệp định 1994.

Điều 4
(Chuyển đổi nợ)

(1) Số tiền 4.000.000,00 EUR (bằng chữ: Bốn triệu Euro) trong khoản nợ nêu tại điều 1, đoạn 2 của Hiệp định này có thể trở thành đối tượng chuyển đổi nợ.

(2) Dự kiến số tiền ghi trong đoạn 1 sẽ được sử dụng cho dự án vì lợi ích chung để thực hiện những thành phần sinh thái của dự thảo thiết kế của Đức trong công trình xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia tại Việt Nam.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đề xuất với Ngân hàng tái thiết thông qua Đại sứ quán Cộng hòa Liên bang Đức tại Hà Nội ngay sau khi có quyết định của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia những đề nghị thích hợp về dự án này. Ngân hàng tái thiết sau khi thống nhất với Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức sẽ trả lời trong vòng ba tháng về những đề nghị dự án này.

(4) Việc giảm số nợ ghi trong đoạn 1 sẽ được tiến hành từng bước. Khi Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tùy theo từng thời điểm và mức độ, huy động số tính bằng tiền Đồng Việt Nam bằng 90 % (chín mươi phần trăm) của số tiền ghi trong đoạn 1 để sử dụng cho mục đích dự án như nêu ở đoạn 2 thì khoản nợ tương ứng sẽ được giảm đi. Số tiền phía Việt Nam huy động được kê bằng Euro và chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái hiện tại vào thời điểm sử dụng số tiền đó.

(5) Những chi tiết về chuyển đổi nợ theo điều khoản này sẽ được quy định chi tiết trong một thỏa thuận riêng giữa Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng tái thiết. Thỏa thuận riêng này cần phải được ký kết trong vòng một tháng kể từ khi thống nhất chấp nhận dự án.

(6) Ngay sau khi ký Thỏa thuận riêng như nêu ở đoạn 5, nghĩa vụ nợ phải trả theo điều 2 sẽ được trừ đi và tiền lãi theo điều 3 của số nợ đã trừ như ghi trong đoạn 1 sẽ không được tính nữa. Điều này không áp dụng cho khoản lãi quá hạn đối với số nợ này tính đến thời điểm ký thỏa thuận.

(7) Nếu số tiền dự kiến chuyển đổi nợ theo điều 1 trong vòng mười năm sau khi ký Hiệp định này không được sử dụng hoặc chỉ được sử dụng một phần theo Thỏa thuận riêng như ghi ở đoạn 5 thì toàn bộ số tiền đó hoặc phần còn lại của số tiền chuyển đổi nợ theo dự kiến sẽ phải hoàn trả lại theo điều 2 và tiền lãi sẽ tính theo điều 3, một khi việc giảm nợ theo đoạn 4 chưa có hiệu lực. Trong trường hợp này, việc trừ nợ và không tính lãi theo đoạn 6 sẽ bị hủy bỏ.

(8) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức có thể ngừng thực hiện Thỏa thuận riêng nếu Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thanh toán những khoản nợ còn lại đối với Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức vào những thời điểm như đã thỏa thuận hoặc nếu việc thực hiện Hiệp định 1994 bị ngừng lại. Trong trường hợp ngừng thực hiện Thỏa thuận riêng thì đoạn 7 sẽ có hiệu lực.

Điều 5

(Hiệp định 1994 tiếp tục có hiệu lực)

Những quy định của Hiệp định 1994 tiếp tục có hiệu lực và không thay đổi, nếu trong Hiệp định này không có thỏa thuận nào khác. Điều 13 của Hiệp định 1994 có hiệu lực tương ứng với những quy định của Hiệp định này.

Điều 6

(Hiệu lực của Hiệp định)

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Làm tại Berlin ngày 03 tháng Ba 2004 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng tiếng Việt và tiếng Đức, cả hai bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

Abkommen

zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über die Rückzahlung der

Auslandsschuld

der Sozialistischen Republik Vietnam

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

die Regierung der Bundesrepublik Deutschland -

unter Bezugnahme auf das Abkommen vom 15. August 1994 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über die Reduzierung und Konsolidierung der Auslandsschuld der Sozialistischen Republik Vietnam (nachfolgend als „Abkommen von 1994" bezeichnet) und auf das Gespräch zwischen Bundeskanzler Gerhard Schröder und Premierminister Phan Van Khai im Mai 2003 in Hanoi -

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(In Euro-Betrag umgewandelte frühere Transferrubel-Verbindlichkeit)

(1) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland gewährt der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam für die Rückzahlung der in Artikel 5 Absatz 2 des Abkommens von 1994 genannten Verbindlichkeit der Sozialistischen Republik Vietnam eine neue Regelung.

(2) Die Verbindlichkeit der Sozialistischen Republik Vietnam gemäß Absatz 1 beträgt nach Abzug der bisher unter dem Abkommen von 1994 geleisteten Tilgungen zum 1. Dezember 2003 37.296.160,91 EUR (in Worten: siebenunddreißig Millionen zweihundertsechsundneunzigtausendeinhundertsechzig Euro und einundneunzig Cent).

Artikel 2

(Rückzahlung)

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam zahlt den in Artikel 1 Absatz 2 bezeichneten Betrag gemäß Artikel 6 Absatz 3 des Abkommens von 1994 zurück.

Artikel 3

(Verzinsung)

Die Verzinsung des in Artikel 1 Absatz 2 bezeichneten Betrages erfolgt nach Artikel 7 Absätze 3, 4 und 6 des Abkommens von 1994.

Artikel 4

(Schuldenumwandlung)

(1) Ein Betrag in Höhe von 4.000.000,00 EUR (in Worten: vier Millionen Euro) der in diesem Abkommen gemäß Artikel 1 Absatz 2 bezeichneten Forderungen kann zum Gegenstand von Schuldenumwandlungen gemacht werden.

(2) Es ist vorgesehen, den in Absatz 1 bezeichneten Betrag für Projekte im gemeinsamen Interesse zur Umsetzung der ökologischen Komponenten des deutschen Projektentwurfs für das nationale Konferenzzentrum in Vietnam zu verwenden.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam wird der Kreditanstalt für Wiederaufbau über die Botschaft der Bundesrepublik Deutschland in Hanoi nach der Entscheidung der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über das nationale Konferenzzentrum geeignete Projektvorschläge unterbreiten. Die Kreditanstalt für

Wiederaufbau wird in Abstimmung mit der Regierung der Bundesrepublik Deutschland innerhalb von drei Monaten auf die Projektvorschläge antworten.

(4) Der Erlass des in Absatz 1 bezeichneten Betrages wird schrittweise wirksam. Sobald und in dem Maße, wie die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam 90 % (in Worten: neunzig Prozent) des in Absatz 1 vorgesehenen Betrages in Inlandswährung für Projekte gemäß Absatz 2 einsetzt, wird der entsprechende Teilbetrag erlassen. Die von vietnamesischer Seite einzusetzenden Mittel sind in Euro anzugeben und werden im Zeitpunkt ihres Einsatzes zum jeweiligen Tageskurs in Inlandswährung umgewandelt.

(5) Die Einzelheiten der Schuldenumwandlung gemäß diesem Artikel werden in einer gesonderten Vereinbarung zwischen dem Ministerium der Finanzen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Kreditanstalt für Wiederaufbau geregelt. Die gesonderte Vereinbarung ist innerhalb eines Monats nach einvernehmlicher Projektbestätigung abzuschließen.

(6) Mit dem Abschluss der gesonderten Vereinbarung gemäß Absatz 5 wird die Verpflichtung zur Rückzahlung nach Artikel 2 und zur Zahlung von Zinsen nach Artikel 3 auf den Erlassbetrag gemäß Absatz 1 ausgesetzt. Dies gilt nicht für rückständige Zinsbeträge.

(7) Ist der gemäß Absatz 1 für die Schuldenumwandlung vorgesehene Betrag innerhalb von zehn Jahren nach Unterzeichnung dieses Abkommens nicht oder nur teilweise gemäß der nach Absatz 5 abzuschließenden gesonderten Vereinbarung eingesetzt worden, ist der zum Erlass vorgesehene Betrag vollständig beziehungsweise anteilig gemäß Artikel 2 zurückzuzahlen und gemäß Artikel 3 zu verzinsen, soweit der Erlass noch nicht gemäß Absatz 4 wirksam geworden ist. Die Aussetzung der Rückzahlung und der Zinszahlung nach Absatz 6 wird in diesem Fall rückwirkend aufgehoben.

(8) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland kann die Anwendung der gesonderten Vereinbarung aussetzen, wenn die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam die übrigen Forderungen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland nicht zu den vereinbarten Zeitpunkten erfüllt beziehungsweise die Durchführung des Abkommens von 1994 ausgesetzt wird. Im Fall der Aussetzung der gesonderten Vereinbarung gilt Absatz 7 entsprechend.

Artikel 5

(Fortgelten des Abkommens von 1994)

Die Regelungen des Abkommens von 1994 gelten unverändert fort, soweit in diesem Abkommen nichts anderes vereinbart worden ist. Artikel 13 des Abkommens von 1994 gilt entsprechend hinsichtlich der Regelungen dieses Abkommens.

Artikel 6

(Inkrafttreten)

Dieses Abkommen tritt am Tag seiner Unterzeichnung in Kraft.

Geschehen zu Berlin am 03.03.2004 in zwei Urschriften, jede in vietnamesischer und deutscher Sprache, wobei jeder Wortlaut gleichermaßen verbindlich ist.

Für die Regierung der
Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung der
Bundesrepublik Deutschland

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 61/2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo và đăng Công báo)
- Bộ Tài chính,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức,
- Vụ Châu Âu 2, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Công hòa Liên bang Đức về việc thanh toán nợ nước ngoài của Cộng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2004.